

Số: 354/BC-VKS

Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ
trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**
(Tại kỳ họp thứ 7- HĐND tỉnh khóa XVIII)



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật¹ và Chương trình kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVIII. VKSND tỉnh Bắc Giang báo cáo tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 (thời điểm 01/12/2018 đến 31/5/2019), như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Sáu tháng đầu năm 2019, tình hình tội phạm tiếp tục diễn biến phức tạp, Cơ quan điều tra hai cấp phát hiện, khởi tố mới 589 vụ án hình sự các loại với 925 bị can² (tăng 68 vụ, 78 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Diễn biến cụ thể của các loại tội phạm như sau:

- **Tội phạm về ma túy:** khởi tố mới 130 vụ/147 bị can (tăng 20 vụ, 21 bị can), phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng nguy hiểm; phát hiện một số vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn³; tình hình các đối tượng, chủ yếu là thanh thiếu niên tụ tập đông người để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại các nhà nghỉ, quán karaoke,... tiếp tục diễn biến phức tạp xảy ra ở một số địa phương⁴.

- **Tội phạm xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế và môi trường:** khởi tố mới 286 vụ/332 bị can (tăng 56 vụ, 78 bị can)⁵, chủ yếu là các tội: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cuồng đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản,... nổi lên một số vụ có tính chất, hậu quả đặc biệt nghiêm

¹ Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012; Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015, v.v..

² Trong tổng số 925 bị can mới khởi tố: có 14 bị can từ 14 đến dưới 18 tuổi (chiếm tỷ lệ 1,5%); 5 bị can từ 60 tuổi trở lên (chiếm tỷ lệ 0,5%); 81 bị can là nữ (chiếm tỷ lệ 8,8%); 10 bị can là đảng viên (chiếm tỷ lệ 1,1%); 6 bị can là cán bộ, công chức (chiếm tỷ lệ 0,6%) và 53 bị can là người dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 5,7%)....

³ Vụ Chu Tất Thành ở xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An cùng đồng phạm mua bán trái phép tổng số 1.156,578 gam Methamphetamine xảy ra ngày 04/01/2019; vụ Phạm Thị Ngọc Anh và Phạm Duy Hùng sử dụng mạng xã hội facebook, Zalo để đặt mua trái phép 121,481 gam MDMA và 39,692 gam Ketamin (sau đó nhận bưu phẩm qua dịch vụ chuyển hàng của Viettel) xảy ra ngày 08/5/2019.

⁴ Diễn hình là thành phố Bắc Giang 4 vụ, huyện Lục Nam 4 vụ... (đã khởi tố 5 vụ/6 bị can).

⁵ Trong đó: Tội phạm xâm phạm sở hữu khởi tố 244 vụ/271 bị can (tăng 36 vụ, 43 bị can); tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế khởi tố 39 vụ/61 bị can (tăng 21 vụ, 40 bị can) và tội phạm về môi trường khởi tố 3 vụ (giảm 1 vụ, 5 bị can).

trọng⁶. Tội phạm cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, bắt giữ người trái pháp luật... có nguyên nhân liên quan đến tín dụng đen, hoạt động bảo kê tiếp tục diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn tinh vi như: “núp bóng” các công ty, cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ, hỗ trợ tài chính cho vay tiền thủ tục nhanh gọn, không cần tài sản thế chấp⁷,...

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** khởi tố mới 6 vụ/9 bị can (*bằng về số vụ và giảm 1 bị can*), chủ yếu là các tội như: Tham ô tài sản, Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản,... xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài chính, quản lý đất đai⁸,...

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** khởi tố mới 167 vụ/437 bị can (*giảm 8 vụ, 20 bị can*). Tội phạm giết người khởi tố mới 10 vụ/16 bị can, *giảm 3 vụ/8 bị can*, trong đó có 2 vụ do nguyên nhân từ việc sử dụng ma túy và bệnh trầm cảm (tâm thần)⁹. Tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ khởi tố 22 vụ/19 bị can (*giảm 2 vụ, 2 bị can*), xảy ra 01 vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có tính chất đặc biệt nghiêm trọng (làm chết 3 người) trong đó có một phần nguyên nhân do các nạn nhân sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông¹⁰. Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em như: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” tiếp tục diễn biến phức tạp, đã khởi tố 6 vụ/6 bị can (*tăng 1 vụ/3 bị can*), gây bức xúc trong dư luận¹¹.

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Trong 6 tháng đầu năm 2019, Cơ quan điều tra hai cấp chưa phát hiện, khởi tố vụ nào.

Tình hình tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, khiếu kiện hành chính vẫn diễn biến phức tạp. Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát thụ lý mới 2862 vụ, việc dân sự, HNGĐ, KDTM sơ thẩm (*tăng 372 vụ, việc*) và 61 vụ án hành chính sơ thẩm (*giảm 87 vụ*) so với cùng kỳ năm 2018; trong đó có một số vụ việc

⁶ Điển hình là: Vụ Đào Thị Thanh Bình- phóng viên báo Thương hiệu và Công luận bằng thủ đoạn đe dọa viết bài về một số sai phạm để cưỡng đoạt 70.000 USD của Công ty TNHH Luxshare ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên xảy ra ngày 18/12/2018; vụ Trịnh Ngọc Khái ở xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, bằng thủ đoạn lừa đảo nhận xin vào các trường Công an đã chiếm đoạt số tiền 2.615.000.000đ của một số người dân trên địa bàn huyện Yên Dũng.

⁷ Điển hình là: Vụ Trần Đức Minh cùng đồng phạm mở quán kinh doanh hỗ trợ tài chính tại thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa bị khởi tố về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép CMT” có nguyên nhân liên quan đến hoạt động tín dụng đen; vụ Chu Quý Dương cùng đồng phạm bị khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” về hành vi đe dọa, yêu cầu các hộ kinh doanh quán Cafe giải khát tại phường Xương Giang, Tp Bắc Giang phải nộp 1.000.000đ tiền bảo kê hàng tháng.

⁸ Điển hình là: Vụ Trần Xuân Trường- nguyên Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Yên Thế Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt 1.970.000.000 đồng tiền đặt cọc của các cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất; vụ Thân Đức Thành- nguyên cán bộ Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (dự án khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử) gây thất thoát của Nhà nước số tiền 4.557.882.900 đồng.

⁹ Vụ Trần Thị Thêm ở xã Đụn Hội, huyện Lục Nam do bị bệnh trầm cảm, hoang tưởng đã dùng dao cắt cổ chị Vũ Thị Ngà gây tử vong xảy ra ngày 18/12/2018; vụ Lại Phú Hách ở xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên sau khi sử dụng ma túy đã dùng dao chém bố mẹ đẻ là ông Lại Phú Thúy và bà Nguyễn Thị Loan xảy ra ngày 20/3/2019...

¹⁰ Vụ Đồng Văn Bưởi ở xã An Hà, huyện Lạng Giang điều khiển xe ô tô bán tải tránh xe mô tô đi ngược chiều sai quy định làm chết 3 người (gồm: Nguyễn Hồng Hiến, Triệu Thái Hà và Hoàng Văn Dương đều ở xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang- kết luận giám định cả 3 nạn nhân đều có nồng độ cồn trong máu) xảy ra ngày 08/02/2019.

¹¹ Điển hình là vụ Giáp Văn Ngo- SN 1954 ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên nhiều lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Lương Thị Thùy Liên- SN 2006 ở cùng xã.

khiếu kiện hành chính phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương¹².

Nguyên nhân của tình hình tội phạm nêu trên tăng chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực còn thiếu sót, sơ hở; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ; công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở hiệu quả còn hạn chế; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ và người dân chưa cao...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát giải quyết 1024/1312 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (đạt tỷ lệ 78%). Tiến hành 8 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại CQĐT hai cấp. Qua kiểm sát đã ban hành 17 kiến nghị, 13 văn bản yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm¹³ và 4 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan¹⁴.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Đã THQCT, kiểm sát điều tra 868 vụ án hình sự các loại với 1494 bị can (trong đó khởi tố mới 589 vụ/925 bị can, tăng 68 vụ, 78 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Cơ quan điều tra hai cấp đã xử lý 575 vụ/1015 bị can¹⁵ (đạt tỷ lệ 66,2%). Viện kiểm sát ban hành bản yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án; yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố 2 vụ án và 2 bị can; ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố 3 vụ án và 3 bị can; yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ để thực hiện việc phê chuẩn khởi tố bị can 5 trường hợp. Ban hành 11 kiến nghị với CQĐT hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra¹⁶ và 9 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan¹⁷.

¹² Điển hình là vụ khiếu kiện quyết định hành chính của 53 hộ dân ở các xã Châu Minh và Mai Đình, huyện Hiệp Hòa về đền bù đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

¹³ Gồm: Một số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vi phạm về trình tự, thủ tục, thời hạn tiếp nhận, giải quyết; vi phạm về thời hạn gửi quyết định phân công giải quyết tin cho Viện kiểm sát; tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm không đảm bảo căn cứ; điều tra, xác minh chưa triệt để, còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ nhưng đã ra quyết định giải quyết,...

¹⁴ Gồm: 1 kiến nghị với Giám đốc Sở Tư pháp trong hoạt động công chứng các hợp đồng mua bán tài sản; 1 kiến nghị với Trưởng Công an Tp Bắc Giang, 1 kiến nghị với Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện Lục Nam và UBND xã Bảo Sơn phòng ngừa tội phạm về ma túy phát sinh từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, nhà nghỉ và 1 kiến nghị với Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Trường Lộc trong công tác quản lý đất lâm nghiệp.

¹⁵ Trong đó: kết thúc điều tra đề nghị truy tố 502 vụ/947 bị can; đình chỉ điều tra 17 vụ/19 bị can; tạm đình chỉ điều tra 56 vụ/49 bị can.

¹⁶ Gồm các vi phạm như: Một số vụ án CQĐT gửi các tài liệu, quyết định tố tụng cho Viện kiểm sát còn chậm thời hạn quy định; vi phạm về áp dụng biện pháp ngăn chặn, thu giữ, xử lý vật chứng; việc điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu còn chưa toàn diện, chưa đầy đủ; vi phạm về thủ tục tố tụng, v.v...

¹⁷ Gồm: 1 kiến nghị với Giám đốc Sở Tư pháp trong lĩnh vực công chứng; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Việt Yên tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm, tội phạm về ma túy; 1 kiến nghị với Trưởng phòng CSGT Công an

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện kiểm sát hai cấp phải xử lý 535 vụ/1028 bị can (số mới 502 vụ/947 bị can, tăng 74 vụ, 195 bị can). Đã xử lý được 462 vụ/861 bị can (đạt tỷ lệ 86,3%). Trong đó: truy tố chuyển Tòa án 456 vụ/853 bị can (tỷ lệ truy tố đúng thời hạn đạt 100%, vượt 10% và tỷ lệ truy tố đúng tội danh đạt 100%, vượt 5% theo Nghị quyết số 37 của Quốc Hội); đình chỉ 4 vụ/6 bị can và tạm đình chỉ 2 vụ/2 bị can. Các vụ án đều được thụ lý kiểm sát chặt chẽ; không có trường hợp nào đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Tổng thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 531 vụ/988 bị cáo và thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 172 vụ/273 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 399 vụ/712 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và 121 vụ/177 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm; không có vụ án nào Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội. Đã phối hợp với CQĐT và Tòa án hai cấp giải quyết 61 vụ án trọng điểm (đạt tỷ lệ 10,4%), vượt 3,3% so với chỉ tiêu công tác; 9/9 vụ án theo thủ tục rút gọn (đạt tỷ lệ 100%); tổ chức 82 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm.

Viện kiểm sát ban hành kháng nghị phúc thẩm 3 vụ/3 bị cáo (cũ 1 vụ/1 bị cáo; mới 2 vụ/2 bị cáo), Tòa án đã xét xử 2 vụ/2 bị cáo, trong đó chấp nhận 2 vụ/2 bị cáo (đạt tỷ lệ 100%, vượt 30% so với chỉ tiêu công tác); báo cáo đề nghị VKSND tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 1 vụ. Ban hành 7 kiến nghị với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác xét xử án hình sự¹⁸.

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

2.1 Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 712 người (tăng 47 người), đã giải quyết chuyển xử lý hình sự 678/678 (đạt 100%), vượt 3% chỉ tiêu công tác. Kiểm sát việc tạm giam 1230 người (tăng 58 người), đã giải quyết 639 người. Không để xảy ra trường hợp tạm giữ, tạm giam không có căn cứ, trái quy định của pháp luật hoặc giam, giữ quá hạn.

Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ 3 trường hợp; yêu cầu CQĐT trả tự do 3 trường hợp và không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam 1 trường hợp. Tiến hành 22 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam (trong đó: có 12 cuộc phối hợp với Ủy ban Mặt

lĩnh chỉ đạo cán bộ đơn vị thực hiện nghiêm quy định của BLTTHS về lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, việc thư giữ, bảo quản và niêm phong vật chứng nghi là ma túy thông qua công tác tuần tra kiểm soát giao thông; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức tiếp thị sản phẩm gia dụng; 1 kiến nghị với Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện Lục Nam và UBND xã Tiên Nhu về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa về quản lý tạm trú, tạm vắng; 1 kiến nghị với Trưởng công an huyện Tân Yên về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ; 1 kiến nghị với Trưởng nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn áp dụng các biện pháp phòng ngừa việc thông cung trong Nhà tạm giữ và 1 kiến nghị với Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa về công tác thi hành án dân sự.

¹⁸ Các vi phạm như: Chậm chuyển bản án, quyết định cho Viện kiểm sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; áp dụng pháp luật chưa đảm bảo, vi phạm về thủ tục tố tụng, v.v...

trận Tổ quốc cùng cấp) và 7 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị tại Nhà tạm giữ và Trại tạm giam Cơ quan Công an cùng cấp. Đã ban hành 11 kiến nghị với Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam, Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội yêu cầu khắc phục vi phạm¹⁹ và 1 kiến nghị phòng ngừa với Trưởng Công an cấp huyện trong việc tạm giữ, tạm giam đối tượng là nữ giới (các kiến nghị của VKS đều được tiếp thu thực hiện).

2.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

Viện kiểm sát tăng cường kiểm sát việc ra các quyết định thi hành án và tổ chức đưa bị án đi thi hành, bảo đảm các bản án có hiệu lực pháp luật, đủ điều kiện thi hành đều được thi hành theo quy định pháp luật²⁰. Tiến hành 113 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật và 52 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát trong công tác thi hành án hình sự tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan có liên quan (trong đó có 86 cuộc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc)²¹. Ban hành 4 kháng nghị, 60 kiến nghị và 19 văn bản yêu cầu Tòa án, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện và UBND cấp xã khắc phục vi phạm²²; đồng thời ban hành 01 kiến nghị với Chánh án TAND tỉnh đề nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm của Tòa án hai cấp trong công tác thi hành án hình sự.

Kiểm sát việc xét, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.206 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý và Trại tạm giam Công an tỉnh. Qua kiểm sát đã phát hiện và đề nghị Hội đồng xét giảm TAND tỉnh không xét giảm 81 trường hợp, được Hội đồng chấp nhận. Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 48 phạm nhân (Trại giam Ngọc Lý 40 phạm nhân và Trại tạm giam Công an tỉnh 08 phạm nhân), đã đề nghị Hội đồng xét tha tù trước thời hạn TAND tỉnh không xét 05 phạm nhân không đủ điều kiện quy định (được Hội đồng chấp nhận).

VKSND tỉnh lập hồ sơ đề nghị Hội đồng xét miễn chấp hành hình phạt tù TAND tỉnh miễn chấp hành hình phạt tù cho 2 bị án, được Hội đồng chấp nhận; ra quyết định trả tự do cho 1 bị án đang chấp hành án phạt tù không có căn cứ

¹⁹ Gồm các vi phạm như: Sổ thụ lý, sổ theo dõi trích xuất người bị tạm giữ chưa cập nhật đầy đủ thông tin vào các cột mục; thiết lập hồ sơ người bị tạm giữ, tạm giam còn thiếu tài liệu; việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam có trường hợp chưa đảm bảo, v.v..

²⁰ Đã kiểm sát thi hành xong đối với 2/31 bị án tử hình; 5/5 bị án có án phạt tù chung thân do TAND tỉnh ra quyết định; 59/135 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại tạm giam; 950/5121 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an; 273/1278 bị án có hình phạt tù cho hưởng án treo và 10/22 bị án có hình phạt cải tạo không giam giữ.

²¹ Gồm: 1 cuộc với Trại giam Ngọc Lý; 4 cuộc với Cơ quan THAHS hai cấp và 108 cuộc với UBND cấp xã trong công tác thi hành án hình sự.

²² Chủ yếu là các vi phạm như: Một số trường hợp chậm ra, chậm giao (gửi) quyết định thi hành án; ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù không đúng quy định của pháp luật; chậm ra quyết định thi hành án; chậm áp giải bị án đi thi hành án; sổ theo dõi trích xuất phạm nhân không ghi đầy đủ thông tin; chậm bàn giao hồ sơ thi hành án đối với người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cho UBND cấp xã để thực hiện việc giám sát, giáo dục; không lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với bị án có đủ điều kiện được xét giảm thời gian thử thách, v.v...

pháp luật²³, đồng thời báo cáo đề nghị VKSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (VKSND cấp cao đã kháng nghị).

3. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

3.1 Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Viện kiểm sát kiểm sát việc thụ lý của Tòa án đối với 3526 vụ, việc sơ thẩm (số mới 2862 vụ, việc; tăng 372 vụ việc) và 187 vụ phúc thẩm (số mới 182 vụ, tăng 97 vụ). Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa và tham gia phiên họp đối với 281 vụ, việc sơ thẩm và 109 vụ phúc thẩm. Phối hợp với Tòa án hai cấp tổ chức 19 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 1 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến trong toàn tỉnh. Ban hành 20 kháng nghị phúc thẩm (cũ 6 vụ, mới 14 vụ); Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 8/8 vụ (đạt tỷ lệ 100%, vượt 20% chỉ tiêu công tác); báo cáo VKSND cấp cao tại Hà Nội đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 3 vụ²⁴; ban hành 15 kiến nghị với Tòa án hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm²⁵, 47 văn bản yêu cầu TAND cùng cấp xác minh, thu thập chứng cứ và 2 kiến nghị phòng ngừa²⁶.

3.2 Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính

Viện kiểm sát đã kiểm sát việc thụ lý của Tòa án đối với 145 vụ án hành chính sơ thẩm (mới 61 vụ; giảm 87 vụ), 1 vụ phúc thẩm (án mới, giảm 1 vụ so với cùng kỳ năm 2018) và 83 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án²⁷. Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa 60 vụ sơ thẩm; ban hành 7 văn bản yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ và 2 kiến nghị với Tòa án hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm²⁸.

4. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát 100% việc ra các quyết định về thi hành án²⁹. Tiến hành 10 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án dân sự (trong đó 09 cuộc có sự tham gia phối hợp của UBMTTQ cùng cấp) và 5 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát tại Cơ quan Thi hành án dân sự hai

²³ Cụ thể: phạm nhân Nguyễn Phi Cường, sinh năm 1987 ở phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an.

²⁴ Hiện VKSND cấp cao tại Hà Nội đang xem xét đề kháng nghị.

²⁵ Chủ yếu là các vi phạm như: vi phạm về thời hạn gửi thông báo thụ lý; vi phạm về thời hạn gửi văn bản tố tụng, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; vi phạm trong việc giải quyết án phi dân sự sơ thẩm; vi phạm trong việc tiếp nhận xử lý đơn khởi kiện...

²⁶ Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam trong lĩnh vực đăng ký kết hôn, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, quản lý, lưu trữ sổ hộ tịch.

²⁷ Đã kiểm sát giải quyết 76 trường hợp (trong đó đưa vào Trường giáo dưỡng 1; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 2; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 65; đình chỉ 7 và miễn 1 trường hợp).

²⁸ Gồm các vi phạm như: vi phạm về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ không đầy đủ, vi phạm về thời hạn gửi các quyết định, bản án cho Viện kiểm sát và các đương sự có liên quan, v.v.

²⁹ Tổng số thụ lý thi hành án dân sự 8.866 việc/ 1.538.766.487.000đ. Đã ủy thác thi hành 130 việc/ 148.823.584.000đ. Còn lại tổng số phải thi hành 8.736 việc/ 1.389.942.903.000đ; đã kết thúc thi hành án 3.852 việc/ 114.515.737.000đ. Hiện còn phải thi hành 4.884 việc/ 1.275.427.166.000đ (trong đó số có điều kiện nhưng chưa thi hành xong 2.083 việc/ 453.194.243.000đ).

cấp. Ban hành 2 kháng nghị³⁰, 13 kiến nghị với Cơ quan thi hành án dân sự hai cấp, Tòa án cấp huyện yêu cầu khắc phục vi phạm,³¹ và 7 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan³².

5. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Toàn ngành đã tổ chức tiếp 181 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (tăng 5 lượt người). Tiếp nhận 753 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh,... của công dân (tăng 94 đơn). Tổng số đơn thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát đã giải quyết là 36/43 đơn (đạt tỷ lệ 83,7%, vượt 3,7 % chỉ tiêu công tác). Các đơn khiếu nại, tố cáo do Viện kiểm sát giải quyết đều bảo đảm đúng thời hạn và trình tự, thủ tục theo quy định.

Tiến hành 7 cuộc kiểm sát trực tiếp trong công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp tại CQĐT cấp huyện và 2 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát tại CQĐT Công an cấp huyện. Ban hành 4 kiến nghị với CQĐT cấp huyện yêu cầu khắc phục vi phạm³³ và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Nam chỉ đạo phòng ngừa vi phạm về hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

6. Công tác xây dựng ngành

Xác định *đổi mới, nâng cao chất lượng, kỷ cương, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành* là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong năm 2019. Quá trình hoạt động, Viện kiểm sát hai cấp đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến công tác của ngành; thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương- Thực chất, hiệu quả*”; thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và của Viện kiểm sát cấp trên, sự ủng hộ của các cấp, các ngành ở địa phương.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác. Xác định “*Trách nhiệm, kỷ cương, hiệu quả trong công tác quản lý chỉ đạo điều hành*” là tiêu chí hàng đầu trong đánh giá, phân

³⁰ Gồm: 2 kháng nghị với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn yêu cầu hủy quyết định về việc đình chỉ thi hành án dân sự.

³¹ Chủ yếu là các vi phạm như: Ra quyết định phân loại điều kiện thi hành án chưa chính xác; vi phạm trong việc xác minh điều kiện thi hành án; vi phạm về ra quyết định cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản đã cưỡng chế kê biên, bán đấu giá, ban hành các quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án,...

³² Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn, 1 kiến nghị với Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Lục Ngạn trong hoạt động chứng thực và trong lĩnh vực quản lý đất đai; 1 kiến nghị với Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm đối với cán bộ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm về công tác kế toán nghiệp vụ thi hành án; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa trong việc cung cấp thông tin, điều kiện thi hành án và 1 kiến nghị Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lục Nam có biện pháp kiểm điểm và chỉ đạo Hiệu trưởng trường tiểu học Nghĩa Phương 1, huyện Lục Nam trong công tác phối hợp thực hiện khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án; 1 kiến nghị với Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện Sơn Động và 1 kiến nghị với Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa trong việc tổ chức thi hành án dân sự.

³³ Chủ yếu là các vi phạm như: thụ lý, phân loại đơn chưa đúng quy định của pháp luật; vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết đơn, chậm ra quyết định giải quyết đơn, v.v...

loại người đứng đầu các đơn vị. Lãnh đạo đơn vị phải gương mẫu, đi đầu trong việc đổi mới cách thức, phương pháp làm việc, phương pháp quản lý chỉ đạo, điều hành, đi sâu vào thực chất, không chạy theo chỉ tiêu số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu công tác.

Ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2019³⁴; thành lập, kiện toàn các Hội đồng và các Ban thuộc VKSND tỉnh³⁵; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và TAND tỉnh sửa đổi, hợp nhất Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và của ngành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp của ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2019. Chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan tư pháp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng báo cáo về tình hình tội phạm và kết quả hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019.

Thường xuyên chăm lo, giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ công chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như: tiến hành rà soát, lập danh sách cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định³⁶; ban hành kế hoạch luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức bảo đảm việc sắp xếp, điều chuyển, bố trí công chức phù hợp với năng lực, sở trường và vị trí việc làm; thực hiện tốt chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương, lựa chọn cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn giới thiệu bổ sung tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015- 2020 và giới thiệu tham gia cấp ủy cùng cấp nhiệm kỳ 2020- 2025³⁷.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua hình thức đào tạo trực tiếp tại chỗ, trên cơ sở hoạt động thực tiễn như: tổ chức 101 phiên tòa rút kinh nghiệm (82 phiên tòa hình sự, 16 phiên tòa dân sự, 3 phiên tòa hành chính, KDTM); tăng cường công tác hướng dẫn, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ³⁸; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn chuyên sâu, hội nghị rút kinh nghiệm chuyên đề³⁹; tổ chức cuộc thi viết luận tội đối với các Phó

³⁴ Nghị quyết số 17-NQ/BCSĐ-VKS ngày 15/3/2019 của Ban Cán sự Đảng VKSND tỉnh.

³⁵ Gồm: Hội đồng thi đua- khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; Hội đồng khoa học; Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác đột phá; Ban chỉ đạo Thống kê hình sự liên ngành; Ban chỉ đạo cuộc thi viết luận tội; Ban chỉ huy phòng cháy và chữa cháy; Ban Biên tập trang tin điện tử; Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, v.v...

³⁶ Đã cử 4 cán bộ học lớp nghiệp vụ kiểm sát, 5 cán bộ học bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên chính, 17 cán bộ học bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên và 10 cán bộ được cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ...

³⁷ Đã tiến hành luân chuyển 09 cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đó có 06 Viện trưởng VKSND huyện, thành phố (giới thiệu bổ sung tham gia cấp ủy cùng cấp đối với 04 đồng chí do đang là cấp ủy viên của huyện này được điều động đến huyện khác), đồng thời ra quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 8 công chức từ đơn vị này đến đơn vị khác.

³⁸ VKSND tỉnh đã ban hành 18 văn bản hướng dẫn, trả lời thỉnh thị và 41 văn bản thông báo rút kinh nghiệm trong các khâu công tác để các đơn vị nghiên cứu học tập, rút kinh nghiệm chung.

³⁹ Điển hình như: (1) Hội nghị trực tuyến tập huấn những nội dung mới của Luật Tố cáo năm 2018, Thông tư liên tịch số 02 ngày 05/9/2018 của liên ngành Trung ương quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật TTHS về khiếu nại, tố cáo và sử dụng phần mềm quản lý, thống kê đơn khiếu nại, tố cáo; (2) Hội nghị trực tuyến rút kinh nghiệm về vi phạm của CQĐT, VKS hai cấp trong hoạt động tố tụng hình sự và rút kinh nghiệm

Viện trưởng VKSND cấp huyện, Phó Trưởng phòng VKSND cấp tỉnh và KSV trung cấp, KSV sơ cấp thuộc VKS hai cấp, qua đó nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

Triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ; ban hành Kế hoạch kiểm tra, Chương trình công tác thanh tra năm 2019, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và theo chuyên đề⁴⁰; thực hiện việc kiểm tra chéo giữa các đơn vị trong cùng cấp kiểm sát; tăng cường công tác tự kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất của lãnh đạo đối với cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức và chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ Ngành⁴¹.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA NGÀNH

1. Về ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2019, VKSND tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội. Đã đề ra nhiều giải pháp, biện pháp để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác năm 2019 của Viện trưởng VKSND tối cao và theo các Nghị quyết của Quốc hội đều đạt, vượt so với quy định⁴²; không để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát đình chỉ do bị can không phạm tội hoặc VKS truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội. Những kết quả công tác nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót

về trả hồ sơ điều tra bổ sung năm 2018; (3) Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kỹ năng đề ra yêu cầu kiểm tra xác minh; (4) hội nghị trực tuyến rút kinh nghiệm về án dân sự, án hành chính bị cấp phúc thẩm sửa, hủy trong năm 2018; nâng cao chất lượng công tác kiến nghị, kháng nghị án dân sự, hành chính; (5) Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa hình sự, v.v...

⁴⁰ Đã tiến hành 12 cuộc thanh tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ và 5 cuộc thanh tra đột xuất về nghiệp vụ. Qua thanh tra đã yêu cầu các đơn vị có vi phạm tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ, Kiểm sát viên có liên quan.

⁴¹ Đã trực tiếp tiến hành 22 cuộc kiểm tra, trong đó có 16 cuộc kiểm tra toàn diện, 5 cuộc kiểm tra chuyên đề về kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự; tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm; miễn trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 29 BLHS đối với VKSND 5 huyện, thành phố và 1 cuộc kiểm tra đột xuất về công tác tài chính, kế toán. Đồng thời, chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị thực hiện 21 cuộc tự kiểm tra về nghiệp vụ, chuyên đề.

⁴² Kết quả: Tỷ lệ bắt, giữ chuyển xử lý hình sự đạt 100%, kiểm sát 868/868 vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố (đạt 100%); kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, đề ra yêu cầu điều tra 100% vụ án; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn đạt 100% (vượt 10%); tỷ lệ truy tố bị can đúng tội danh (vượt 5%). Viện kiểm sát đã ban hành 22 kháng nghị, 140 kiến nghị và 32 văn bản yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm; ban hành 25 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan; chất lượng kháng nghị được chấp nhận đạt 100% và kiến nghị, yêu cầu được các cơ quan, đơn vị tiếp thu sửa chữa đạt 100% (vượt 20%) so với chỉ tiêu yêu cầu các Nghị quyết của Quốc hội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công tác của ngành còn có những tồn tại, hạn chế như:

Chất lượng THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp của một số đơn vị chưa cao, nhất là đối với các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; số vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung và số vụ án cấp phúc thẩm tuyên hủy có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát giảm chưa nhiều⁴³; việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị đã được Viện kiểm sát kiến nghị thực hiện trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát có việc chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

** Về nguyên nhân chủ quan*

- Do năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa có nhiều đổi mới, hiệu quả chưa cao.

- Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của lãnh đạo đơn vị đối với cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ có việc chưa thường xuyên, sâu sát, kịp thời. Quan hệ phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát với các cơ quan tư pháp có lúc, có việc hiệu quả còn hạn chế.

** Về nguyên nhân khách quan*

- Tình hình vi phạm, tội phạm 6 tháng đầu năm 2019 diễn biến phức tạp và tăng so với cùng kỳ năm 2018; nhiều nhiệm vụ của Viện kiểm sát tăng thêm theo quy định mới của pháp luật nhưng số lượng biên chế cán bộ còn thiếu so với yêu cầu (sáu tháng đầu năm 2019, VKS hai cấp chỉ có 183/192 biên chế, thiếu 9 biên chế) và thiếu 15 công chức có chức danh tư pháp (gồm 4 KSV trung cấp và 11 KSV sơ cấp).

- Công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền còn hạn chế, chưa đồng bộ dẫn đến ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện làm việc chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Sáu tháng cuối năm 2019, ngành Kiểm sát Bắc Giang tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành với yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của

⁴³ Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 7 vụ có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (giảm 5 vụ, chiếm 1,3%), Viện kiểm sát hai cấp trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung 9 vụ (giảm 3 vụ, chiếm 1,6%). Có 2 vụ (1 vụ án hình sự sơ thẩm và 1 vụ án dân sự sơ thẩm) bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (giảm 2 vụ so với cùng kỳ năm 2018).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy: *Chỉ thị số 11- CT/TU ngày 26/12/2017 về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay; Kết luận số 148-KL/TU ngày 10/01/2019 về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 và những năm tiếp theo,...*

2. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp; xác định nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ xuyên suốt, quan trọng hàng đầu của Ngành; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Phối hợp chặt chẽ với CQĐT, Tòa án kịp thời khởi tố, điều tra, truy tố xét xử nghiêm minh các vụ án, nhất là các vụ án dư luận xã hội quan tâm như: tội phạm về tham nhũng, môi trường, tội phạm công nghệ cao, tội phạm hoạt động theo kiểu băng nhóm, tội phạm hoạt động tín dụng đen và tội phạm xâm hại trẻ em,...

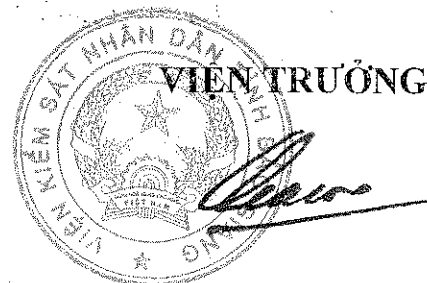
3. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính, công vụ, công chức và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công tác quản lý, đánh giá, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc thực hiện nghiêm Nghị quyết TW 4 (Khóa XI và Khóa XII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và Viện kiểm sát cấp trên, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

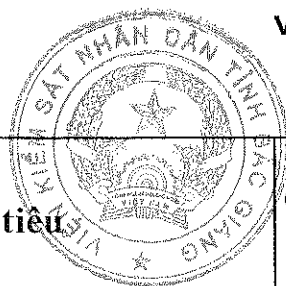
Trên đây là báo cáo sơ kết công tác của ngành Kiểm sát Bắc Giang 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2019 tại kỳ họp thứ 7- HĐND tỉnh khoá XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu: VPTH, VT.



Vũ Mạnh Thắng



Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
I. THỤ LÝ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA			
1. Số vụ mới khởi tố	521	589	+13.1
Số bị can mới khởi tố	847	925	+9.2
Tội phạm về Ma túy- Vụ	110	130	+18.2
<i>Bị can</i>	126	147	+16.7
Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Môi trường- Vụ	22	42	+91
<i>Bị can</i>	26	61	+135
Tội phạm xâm phạm sở hữu- Vụ	208	244	+17.3
<i>Bị can</i>	228	271	+18.9
<i>Trong đó: + Trộm cắp tài sản- Vụ</i>	141	159	+12.8
<i>Bị can</i>	150	172	+14.7
<i>+ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Vụ</i>	22	26	+18.2
<i>Bị can</i>	26	29	+11.5
<i>+ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản- Vụ</i>	14	21	+50
<i>Bị can</i>	13	21	+61.5
<i>+ Cướp tài sản- Vụ</i>	5	9	+80
<i>Bị can</i>	6	13	+116.7
Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội- Vụ	175	167	-4,6
<i>Bị can</i>	457	437	-4.4

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
Trong đó: + Đánh bạc- Vụ	52	49	-5.8
Bị can	319	290	-9.1
+ Cố ý gây thương tích- Vụ	53	62	+17
Bị can	48	75	+56.3
+ Giết người- Vụ	12	10	-16.7
Bị can	19	16	-15,8
+ Vi phạm QĐ về ĐKPTGT đường bộ- Vụ	24	22	-8.3
Bị can	21	19	-9.5
Tội phạm về tham nhũng- Vụ	6	6	0
Bị can	10	9	-10
Trong đó: + Tội tham ô tài sản- Vụ	2	4	+100
Bị can	2	4	+100
Xâm phạm hoạt động tư pháp- Vụ	0	0	0
Bị can	0	0	0
2. Tổng số vụ đã thụ lý	768	868	+13
Tổng số bị can đã thụ lý	1211	1494	+23.4
Số vụ VKS huỷ QĐ khởi tố của CQĐT	0	0	0
Số vụ VKS hủy bỏ QĐ khởi tố bổ sung của CQĐT	0	0	0
Số vụ VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	1	3	+200
Trong đó: Số vụ CQĐT đã bổ sung QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	1	3	+200

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
Số vụ việc VKS hủy QĐ không khởi tố của CQĐT	0	0	0
Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	1	2	+100
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	0	2	+100
Số bị can VKS hủy QĐ khởi tố của CQĐT	0	0	0
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố	1	3	+200
Trong đó: Số bị can CQĐT đã thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	1	3	+200
Số người VKS hủy quyết định tạm giữ	1	3	+200
Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp	1	0	-100
Số người VKS không phê chuẩn QĐ gia hạn tạm giữ	1	0	-100
Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam	0	0	0
Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam	0	1	+100
3. Số vụ Cơ quan điều tra đã giải quyết	509	575	+13
Số bị can Cơ quan điều tra đã giải quyết	769	1015	+32
- Số vụ Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	428	502	+17.3
Số bị can Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	752	947	+26

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	Số sánh
			(tăng, giảm %)
- Số vụ Cơ quan điều tra đình chỉ	10	17	+70
Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ	7	19	+171.4
- Số vụ Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	71	56	-21.1
Số bị can Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	10	49	+390
4. Tỷ lệ kết thúc điều tra/Tổng số: - Vụ	66,2%	66,2%	0
- Số kiến nghị phòng ngừa	3	9	+200
II. VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ GIẢI QUYẾT			
1. Tổng số vụ VKS phải giải quyết	450	535	+18.9
Tổng số bị can VKS phải giải quyết	799	1028	+28.7
2. Tổng số vụ VKS đã xử lý	399	462	+15.8
Tổng số bị can VKS đã xử lý	686	861	+25.5
- Số vụ VKS truy tố	397	456	+14.8
Số bị can VKS truy tố	684	853	+24.7
- Số vụ VKS đình chỉ	1	4	+300
Số bị can VKS đình chỉ	1	6	+500
- Số vụ VKS tạm đình chỉ	1	2	+100
Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ	1	2	+100
3. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	88,7%	86,3%	-2.4
- Số vụ án trọng điểm- Vụ	47	61	+29.8

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Số vụ VKS áp dụng thủ tục rút gọn- Vụ	8	9	+12.5
4. Tỷ lệ VKS trả hồ sơ CQĐT	6 vụ (1,3%)	9 vụ (1,6%)	+1.3
III. KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
1. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	485	531	+9.5
Tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý	884	988	+11.8
- Số vụ đã xét xử	349	395	+13.2
Số bị cáo đã xét xử	609	700	+14.9
- Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	2	4	+100
- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	3	12	+300
- Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	1	0	-100
- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	1	0	-100
2. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	72,5%	75,1%	+2.6
- Tỷ lệ Tòa án trả hồ sơ cho VKS đểĐT bổ sung (được VKS chấp nhận)	12 vụ (2,4%)	7 vụ (1,3%)	-1.1
IV. KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
1. Tổng số vụ thụ lý kiểm sát XXPT	159	172	+8.2
- Tổng số bị cáo thụ lý kiểm sát XXPT	256	273	+6.6
2. Số vụ Tòa án đã xét xử	76	70	-7.9
- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	123	100	-18.7
3. Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	42	51	+21.4

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Số bị cáo Toà án đình chỉ xét xử	60	77	+28.3
4. Số vụ Toà án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0
- Số bị cáo Toà án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0
5. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	74,2%	70,3%	-3.9

V. KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM

1. Tổng số người bị tạm giữ	665	712	+7.1
2. Số đã giải quyết	641	694	+8.3
Tỷ lệ tạm giữ xử lý hình sự/ Tổng số đã giải quyết	100%	100%	0
3. Tổng số người bị tạm giam	1172	1230	+4.9
4. Số đã giải quyết	663	639	-3.6
Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, Trại tạm giam	23	22	-4.3
Số kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đã ban hành	14	12	-14.3

VI. KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG,... VÀ CÁC VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Kiểm sát giải quyết sơ thẩm các vụ, việc...			
- Tổng số vụ, việc VKS nhận được thông báo thụ lý	3864	3671	-5
- Số vụ, việc Toà án đã giải quyết	2454	2184	-11
<i>Trong đó: KSV tham gia phiên toà, phiên họp</i>	402	341	-15,1

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
2. Kiểm sát giải quyết phúc thẩm các vụ...			
- Tổng số vụ VKS nhận được thông báo thụ lý	153	188	+22.9
- Số vụ Tòa án đã giải quyết	103	119	+15.5
<i>Trong đó</i> : KSV tham gia phiên tòa, phiên họp	91	109	+19.8
- Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm (<i>Số kháng nghị mới trong kỳ</i>)	16	14	-12.5
<i>Trong đó</i> : Số vụ Tòa án đã xử chấp nhận kháng nghị của VKS/ Số vụ Tòa án đưa ra xét xử	100%	100%	0
- Số Viện kiểm sát kiến nghị	17	19	+11.8
<i>-Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	0	2	+200
VII. KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN			
1. Về kiểm sát Thi hành án hình sự			
Tổng số bị án phải thi hành	6302	6592	+4.6
- Tử hình	30	31	+3.3
<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	4	2	-50
- Chung thân	0	5	+100
<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	0	5	+100
- Tù có thời hạn (Trại tạm giam CA tỉnh + Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an)	4830	5256	+8.8
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	849	1009	+19
- Án treo	1406	1278	+9.1

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành hành xong	351	273	-22.2
- Cải tạo không giam giữ	32	22	-31.2
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	13	10	-23.1
- Quản chế	4	0	-100
<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	1	0	-100
- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp (số cuộc)	133	113	-15
- Số VKS kháng nghị	4	4	0
- Số VKS kiến nghị	116	61	-47.4
- <i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	2	1	-50
- Số VKS có văn bản yêu cầu	59	19	-67.8
2. Về kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính			
- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp	12	10	-16.7
- Số VKS kháng nghị	2	2	0
- Số VKS kiến nghị	26	20	-23.1
<i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	6	7	+16.7
VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP CỦA CÁC CQTP			
- Số lượt người đến VKS khiếu nại, tố cáo	176	181	+2.8
- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh VKS tiếp nhận	659	753	+14.3

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	So sánh
			(tăng, giảm %)
- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS	46	43	-6.5
<i>Trong đó</i> : Số đơn Viện kiểm sát đã giải quyết	42	36	-14.3
Số đơn vị VKS trực tiếp kiểm sát	5	7	+40
- Số kiến nghị VKS ban hành	5	5	0
<i>Trong đó</i> : Số kiến nghị phòng ngừa	0	1	+100
- Số VKS có văn bản yêu cầu	5	6	+20

